TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

2. Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhận hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và mâu thuẫn giữa chị B với gia đình anh L. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, từ đó dẫn đến vợ chồng anh chị không còn tình cảm, đời sống chung của vợ chồng cũng như với gia đình nhà chồng ngày một căng thẳng. Anh L và chị B đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau và đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2016 đến nay. Vợ chồng đã bàn bạc, thỏa thuận để tìm biện pháp cải thiện tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện nay anh L và chị B đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt một thời gian dài và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 27/5/2011 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30/7/2015. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng P. Chị Bình trực tiếp nuôi con Nguyễn Hà M. Anh L và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B thống nhất: không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 27/5/2011 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30/7/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L và chị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh L và chị B đã nộp theo biên lai số 0003290 và số 0003289 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh L và chị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)